

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 05/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- **Thư ký phiên toà:** Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1998, tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Đỗ Thị T; vợ: Vũ Thị H; con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 08/11/2024, Công an phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 08/11/2024, Chủ tịch UBND phường B (nay là Chủ tịch phường Đ, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 208/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 08/11/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 27/4/2025 đến ngày 06/5/2025 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người làm chứng:** Anh Bùi Văn N; vắng mặt.

+ **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 26/4/2025, Công an phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (Nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) tuần tra kiểm soát đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, phường D, thị xã D (N là phường D, tỉnh Ninh Bình) phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại chỗ người này khai tên là Nguyễn Văn S, sinh năm 1998, trú tại Tổ dân phố G, phường B, thị xã D (nay là Tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Ninh Bình) đồng thời khai nhận đang cầm trên tay phải 01 túi nilon bên trong có chứa 05 viên nén hình trụ màu đỏ, là ma túy ngựa, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ đối tượng, thu giữ các vật chứng liên quan, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên tay phải của Nguyễn Văn S: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước khoảng (03 x 03) cm bên trong có chứa 05 viên nén hình trụ màu đỏ, được niêm phong trong dán kín, ký hiệu QT01.

- T2 trong túi quần bên trái Nguyễn Văn S đang mặc: 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, số máy: MWJG2LL/A, số sê-ri: F4GZG1Q5N72L bên trong có 01 chiếc sim mạng Viettel số thuê bao 0395117459, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu QT02.

Ngày 27/4/2025 Cơ quan điều tra đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S tại Tổ dân phố G, phường B, thị xã D (nay là Tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Ninh Bình) nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 03/5/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H (Nay là Phòng K, Công an tỉnh N), kết luận: “*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,519g loại Methamphetamine*”.

Về nguồn gốc khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ theo Nguyễn Văn S khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/04/2025, Nguyễn Văn S đi xe taxi của anh Bùi Văn N, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố G, phường B, thị xã D (nay là Tổ dân phố G, phường D, tỉnh Ninh Bình) từ nhà đến quán nước cạnh bờ hồ ở khu đô thị Đ uống nước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S gặp một người phụ nữ tên là H, S chỉ biết H là người ở tỉnh Thái Bình cũ hiện đang trọ tại khu vực Đ nhưng không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của H. Song hỏi H biết chỗ nào bán ma túy ngựa không thì giới thiệu cho S, H đồng ý rồi đọc cho S số điện thoại 0886.767.058 và bảo S tự liên hệ với người này để mua ma túy ngựa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S gọi điện đến số điện thoại trên thì có một người đàn ông nghe máy. S giới thiệu là bạn của H và hỏi mua 500.000 đồng ma túy ngựa, người này đồng ý bán cho S 05 viên ma túy ngựa với giá 100.000 đồng/viên rồi hẹn S đến đường bờ đê sông N thuộc phường D, thị xã D (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) để mua bán ma túy. Sau đó, S tiếp tục thuê anh N chở S đi đến chỗ người đàn ông trên hướng dẫn. Đến

nơi, thấy có người đàn ông đang chờ thì S xuống xe, còn anh N điều khiển xe ô tô đi thêm một đoạn nữa để quay đầu xe. Do không có tiền mặt nên S bảo người đàn ông này là sẽ chuyển khoản sau. Người này chỉ cho S đi đến vị trí cột điện gần đó để lấy túi nilon chứa ma túy ngửa mà người này đã cất giấu trước đó. S đi đến vị trí cột điện rồi cầm lên 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 05 viên ma túy ngửa, khi đang đi bộ trên đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng đã thu giữ: Đối với số Heroine được niêm phong trong phong bì số 264/ KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT 01” và 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, số máy: MWJG2LL/A, số sê-ri: F4GZG1Q5N72L bên trong có 01 chiếc sim mạng Viettel số thuê bao 0395117459, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu QT02 được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Ninh Bình phục vụ công tác xét xử và Thi hành án.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLN ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình, truy tố Nguyễn Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn S từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được

cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 26/4/2025, tại Tổ dân phố T, phường D, thị xã D (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình), Nguyễn Văn S có hành vi cất giữ trái phép 0,519 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự (bị Công an phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị Chủ tịch UBND phường B (nay là Chủ tịch phường Đ, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm)

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu giữ hoàn lại trong phong bì niêm phong có số 264/KTHS ký hiệu QT01 và dấu giáp lai của Phòng K, Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh N) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01(Một) điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone màu đỏ có số sê-ri: F4GZG1Q5N72L, bên trong có một sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn S, ngày 26/4/2025 Nguyễn Văn S có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với số thuê bao 0886.767.058 mà Nguyễn Văn S khai là của người bán ma túy cho S, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1942, trú tại tổ dân phố A, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố A, phường L, tỉnh Ninh Bình). Bà S1 cho biết từ trước đến nay, bà S1 không đăng ký, quản lý, sử dụng số thuê bao 0886.767.058, cũng không cho ai mượn giấy tờ tùy thân của mình để đăng ký sử dụng số thuê bao trên và không có quan hệ quen biết gì với Nguyễn Văn S. Bà S1 cũng không biết ai là người sử dụng số thuê bao 0886.767.058. Ngoài lời khai của S ra, Cơ quan điều tra không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với người nữ giới tên H, S khai đã cung cấp số điện thoại cho S để hỏi mua ma túy, tuy nhiên S không biết rõ nhân thân của H, ngoài lời khai của S ra thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với anh Bùi Văn N là lái xe taxi: Quá trình điều tra, xác định anh N không biết chở Nguyễn Văn S đi mua trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 264/KTHS ký hiệu QT01 và dấu giáp lai của Phòng K, Công an tỉnh H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone màu đỏ có số sê-ri: F4GZG1Q5N72L, bên trong có một sim điện thoại.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình ngày 24/7/2025)

3. Về án phí: Căn cứ điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đinh Thành Nam